

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/07/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Thành Nhật.

2. Ông Lý Ba Duy.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST - HNGĐ ngày 02/4/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Phan Thị P – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm C, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

*(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**\* Bị đơn:** Anh Bàn Đức L – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm C, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao.

*(Vắng mặt – lần thứ 2 không có lý do)*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện V.

Đại diện ông Phạm Thế M – Phó Giám đốc phòng giao dịch *(theo Giấy ủy quyền số 49/UQ – NHCS ngày 05/5/2021)*

*(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày:**

Chị khởi kiện anh Bàn Đức L – Địa chỉ: Xóm C, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Chị và anh Bàn Đức L lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Bàn Văn Q1 – Sinh ngày 24/02/2010.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị vay Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện V số tiền 62 triệu đồng. Ngoài ra không vay ai khác.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, nay tình cảm không còn nên chị xin ly hôn anh L.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

**\* Bị đơn anh Bàn Đức L.** Sau khi Tòa án thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh L đến Tòa án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh L trốn tránh không đến.

**\* Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V, ông Phạm Thế M trình bày:** Hộ gia đình chị Phan Thị P và anh Bàn Đức L có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/7/2024 và vay số tiền 12.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/3/2023.

Nay anh chị ly hôn, ngân hàng yêu cầu anh L và chị P cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH huyện V tổng số tiền 62.000.000 đồng gốc và lãi khi đến hạn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị P, yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân với anh Bàn Đức L.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Phan Thị P được ly hôn anh Bàn Đức L.

- Về con chung: Giao cháu Bàn Văn Q1 – Sinh ngày 24/02/2010 cho chị Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L vì chị P không yêu cầu.

Chị P và anh L có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định anh L và chị P có nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam

– Phòng giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 62.000.000 đồng. Chị P và anh L mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH  $\frac{1}{2}$  số tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Phan Thị P và anh Bàn Đức L.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Phan Thị P khởi kiện anh Bàn Đức L nên chị Phan Thị P là nguyên đơn, anh Bàn Đức L là bị đơn trong vụ án.

Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V cho chị P, anh L vay số tiền 62.000.000 đồng. Nên Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị P: Cuộc hôn nhân giữa anh L và chị P là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, chị P và anh L lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị P, do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, nay tình cảm không còn nên chị xin ly hôn anh L.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định chị P và anh L có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị P và anh Bàn Đức L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[4] Về con chung:

Chị Phan Thị P và anh Bàn Đức L có 01 con chung là cháu Bàn Văn Q1 – Sinh ngày 24/02/2010. Chị Phan Thị P có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn, đồng thời cháu Q1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Q1 hoàn toàn chính đáng phải được tôn trọng. Xét yêu cầu, nguyện vọng nuôi con chung của chị P là phù hợp và cần được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vì chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng của anh L cần được tạm hoãn.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với khoản nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V. Xác định đây là nợ chung của vợ chồng chị P và anh L khi chung sống với nhau.

Xác định anh L và chị P nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V tổng số tiền 62.000.000 đồng gồm có 02 khoản vay: Khoản thứ nhất vay số tiền 12.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/3/2023 và khoản thứ hai vay số tiền 50.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/7/2024. Cả hai khoản đều chưa đến hạn trả. Do chưa đến hạn nên Ngân hàng chưa có yêu cầu độc lập về việc trả nợ. Xét đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh L và chị P, nên anh L và chị P đều có trách nhiệm như nhau đối với khoản nợ này. Vì khoản nợ chưa đến hạn và không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình chuẩn bị xét xử Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V yêu cầu xác định trách nhiệm trả nợ của anh L, chị P đối với số tiền đã vay khi đến hạn. Từ những nhận định này, xác định nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V là nợ chung, chị P và anh L có trách nhiệm mỗi người trả một nửa gốc là 31.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn (*trong đó có 6.000.000 đồng đến hạn ngày 07/3/2023 và 25.000.000 đồng đến hạn ngày 07/7/2024*).

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 60; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Phan Thị P được ly hôn anh Bàn Đức L.

**2. Về con chung:**

Giao cháu Bàn Văn Q1 – Sinh ngày 24/02/2010 cho chị Phan Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L vì chị P không yêu cầu.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Chị P cũng** như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Văn Q1.

**3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Xác định anh L và chị P nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V tổng số tiền 62.000.000 đồng gồm có 02 khoản vay: Khoản thứ nhất vay số tiền 12.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/3/2023 và khoản thứ hai vay số tiền 50.000.000 đồng hạn cuối cùng trả nợ là 07/7/2024. Xác định trách nhiệm trả nợ: chị P và anh L có trách nhiệm mỗi người trả một nửa gốc là 31.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn *(trong đó có 6.000.000 đồng tiền gốc đến hạn ngày 07/3/2023 và 25.000.000 đồng tiền gốc đến hạn ngày 07/7/2024).*

**5. Về án phí:**

Chị Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004752 ngày 02 tháng 4 năm 2021.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã VC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**